TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 27-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Thái

Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa:Bà Vi Thị Hương Giang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT: và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn M1, sinh năm 1973 và bà Ngô Thị M2, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. "có mặt".

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 "vắng mặt"

Trú quán: Thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1965 là bố đẻ đại diện theo ủy quyền "có mặt".

Trú quán: Thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981 "vắng mặt"

Trú quán: Thôn G, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Ngô Thị M2, sinh năm 1971 "có mặt"

Trú quán: Thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Văn H2, sinh ngày 10/01/1998 "vắng mặt"

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 "vắng mặt"

3. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1998 "vắng mặt"

4. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996 "vắng mặt"

Đều trú quán: Thôn M, xã C, huyện N, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/5/2017, Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 (con nhà ông M1, sau đây gọi là H M1); Nguyễn Văn H2, sinh năm 1998 (con nhà ông M, sau đây gọi là H M); Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 (con nhà ông Giảng, sau đây gọi là H G); Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1998 cùng trú tại thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang gặp nhau, ngồi nói chuyện ở cổng làng M, xã C, huyện N. Ngồi chơi được một lúc thì mọi người rủ nhau đi lên bờ hồ Thanh Niên, thị trấn Đ uống trà đá, khi đi H Giảng đi xe máy Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98B1-558.01, số khung 274327, số máy 1574324 chở H M, T1 đi xe máy của mình chở H M1 còn T đi xe máy một mình. Đến nơi, mọi người dựng xe ở đường bờ hồ rồi ngồi cạnh đó uống nước. Ngồi chơi, nói chuyện đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì H M1 bảo H G "Anh cho em mượn xe máy em đi lên nhà chị gái ở trên P- D lấy tiền để làm hồ sơ đi làm công ty" thì H Giảng hỏi "Thế mày đi có lâu không" thì H M1 nói "Em đi lên cái em về ngay". H Giảng tin tưởng nên đồng ý cho H M1 mượn xe và giao chìa khóa xe máy của mình cho H M1. H M1 sau đó đi xe máy lên nhà chị gái là Nguyễn Thị Hợi, sinh năm 1996 ở P- D - N, khi đi gần đến nhà chị Hợi thì H M1 có gọi điện cho chị Hợi nhưng không được, không mượn được tiền nên lúc này H M1 nảy sinh ý định mang chiếc xe của anh H G đi cắm lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó H M1 đi chiếc xe máy trên của anh H G đến thành phố B để cầm cố lấy tiền nhưng không cầm được. Sau khi cho H M1 mượn xe, những người còn lại gồm H G, H M, T, T1 tiếp tục ngồi uống nước đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì thấy H Mơ nhận được điện thoại từ H M1 bảo đang về. Mọi người tiếp tục ngồi đợi đến khoảng 22 giờ cùng ngày nhưng vẫn không thấy H M1 mang xe máy về trả. Mọi người có gọi điện cho H M1 nhưng không được sau đó ra về. Đến khoảng 08 giờ ngày 17/5/2017, H M1 gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981 trú tại thôn G, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang (là chủ hiệu cầm đồ Trung H1) bảo có

chiếc xe máy muốn cầm cố để lấy tiền thì anh H1 đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H M1 đi chiếc xe máy của anh H G đến cửa tiệm cầm đồ nhà anh H1 để cầm cố, đến nơi gặp anh H1, H M1 bảo anh H1 "Anh cầm cho em cái xe máy Dream Việt" thì H1 bảo "Thế đăng ký đâu" thì H M1 bảo "Đăng ký em để ở nhà" thì H1 nói lại "Không có giấy tờ thì anh chỉ cho chú vay tiền rồi thế chấp xe thôi" thì H M1 đồng ý. Sau đó H M1 vay của anh H1 số tiền 6.500.000 đồng và để chiếc xe lại để làm tin. H M1 nhận của anh H1 số tiền 5.500.000 đồng, anh H1 lấy lãi 1.000.000 đồng và thỏa thuận trong thời gian 10 ngày H M1 trả đủ tiền thì được lấy lại xe. Sau khi tiêu xài hết số tiền nêu trên, ngày 18/5/2017 H M1 đã dùng facebook để nhắn tin cho anh họ là Nguyễn Văn L, sinh năm 1996 ở cùng thôn để nhờ L bảo bố mẹ H M1 mang 6.500.000 đồng đến cửa hàng cầm đồ Trung H1 chuộc xe máy trả cho anh H Giảng. Sau đó H M1 bỏ xuống Quảng Ninh trốn rồi sang Trung Quốc làm thuê.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: 01 xe máy Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98B1-558.01 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Ngày 06/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định truy nã đối với H. Đến ngày 13/11/2017 thì H M1 bị Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh bắt giữ. Ngày15/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đã bàn giao Nguyễn Văn H (H M1) cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tốNguyễn Văn Hvề tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS.

Tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 04 tháng đến 05 tháng tù. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi, tội trạng của mình, không tranh luận gì với quan điểm luận tội, buộc tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì về tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/5/2017, tại quán nước ở bờ hồ Thanh Niên, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 trú tại thôn M, xã C, huyện N (H M1) có hỏi mượn chiếc xe máy Honda Dream, biển kiểm soát 98B1-558.01 của Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 (H G) ở cùng thôn để đi lên nhà chị gái ở trên P- D lấy tiền. H G đồng ý. Sau khi mượn được xe đi nhưng không vay được tiền của chị gái nên (H M1) đã nảy sinh ý định đi cầm cố chiếc xe máy trên của H G lấy tiền ăn tiêu. Sau đó H M1 đã mang chiếc xe máy trên đi đặt vay được số tiền 6.500.000 đồng. Số tiền này H M1 đã ăn tiêu hết rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 06/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định truy nã đối với H. Đến ngày 13/11/2017 thì H M1 bị bắt truy nã. Chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 98B1-558.01 có trị giá 11.000.000 đồng đã được thu hồi để trả lại bị hại.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng M1 bằng lời khai thú nhận tội của bị cáo lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999, bản Cáo trạng số 03/KSĐT ngày 08/01/2018 của VKSND huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực quản lý nhà nước về quyền sở hữu tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho cán bộ và quần chúng nhân dân địa phương hết sức lo ngại và bất bình lên án. Do đó phải xử phạt bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi được, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mẹ đẻ bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thay bị cáo, tại phiên tòa đại diện người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 140 BLHS năm 1999 phạt bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo chưa có gia đình, không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn H (H Giảng) 01 xe máy Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98B1-558.01 và 01 đăng ký xe máy Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98B1-558.01 mang tên Nguyễn Văn H (do ông Nguyễn Văn G đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của H G nhận). HĐXX xét thấy như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra Nguyễn Văn H (H G) đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy biển kiểm soát 98B1-588.01 nên không yêu cầu Nguyễn Văn H (H M1) phải bồi thường gì thêm. Ngày 20/11/2017, Bà Ngô Thị M2, sinh năm 1971 (là mẹ đẻ của H M1) đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 6.500.000 đồng, anh H1 đã nhận số tiền trên và không có đề nghị bồi thường gì. HĐXX xét thấy như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981 trú tại thôn G, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang (là chủ hiệu cầm đồ Trung H1) quá trình điều tra xác định khi cầm cố chiếc xe máy do H M1 mang đến H1 không biết chiếc xe trên là do Nguyễn Văn H (H M1) phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H1. HĐXX xét thấy như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản''.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam 13/11/2017. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện người bị hại, người liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện LN;
- Công an huyện LN;
- THADS huyện LN;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo,
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường